TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Phong;

2. Ông Lê Đức Quynh;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 02/6/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/HSST- QĐ ngày 26/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 40/213 đường B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Đảng, Đoàn: Không; con ông: Nguyễn Đình D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, cùng trú tại: Số 40/213 đường B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Không.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/12/2016, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường T ra quyết định số 149A/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường.

Bị cáo bị bắt ngày 24/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

Người bị hại: Ông Trần Nhất H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/12/2016, trên đường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định giữa Trần Xuân T, sinh năm 1972 ở Xóm 7, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định với Nguyễn Đình D, sinh năm 1972 ở 40/213 đường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định có xảy

ra mâu thuẫn do va chạm giao thông xe mô tô với nhau. Sau khi được người dân can ngăn, D chở bạn là Đặng Thị H, sinh năm 1983 về thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Nam Định thì T đi theo sau. Biết D vào nhà chị H, T gọi điện cho Trần Nhất H, sinh năm 1982 ở Xóm 9, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định đến để nhờ giải quyết mâu thuẫn. H đi xe ô tô đến gặp T, cả hai cùng đi xe máy của T vào nhà chị H để yêu cầu D ra quán bia nhà ông Bùi Công M, sinh năm 1954 ở thôn T, xã P, huyện M giải quyết. Trong lúc đợi D, H điện cho Trần Viết L, sinh năm 1978, ở thôn L, xã P, huyện M đến quán bia. Đợi không thấy D, H lại lấy xe của T đến nhà chị H gặp D nói "Sao ! mày có ra không ?", D trả lời "Anh cứ ra đi rồi tôi ra". Lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày, nhận định sự việc sẽ không bình thường nên D lo sợ đã gọi điện bảo con trai là Nguyễn Đình V " Mày đang ở đâu, lên cầu B có thằng nó đánh tao", V đáp " Vâng, đợi con một lát". Sau đó D vào bếp nhà chị H lấy một con dao thái rau dắt vào hông rồi đi xe máy của chị H ra khu vực cầu B. Nguyễn Đình V đi xe đạp điện đến nhà vợ chồng Trần Thị M, sinh năm 1977 và Phạm Hồng Th, sinh năm 1965 ở 1/28/1 đường V, phường N, thành phố Đ, sau khi nhận điện thoại của D, V thấy chiếc dao nhọn gọt hoa quả dưới gầm bàn liền cầm dấu vào tay áo, sau đó nhờ M dùng xe máy chở đến cầu B. V lái xe của M chở vợ chồng M, Th đến cầu B. Khi gặp V, D chỉ tay và nói "Thằng định đánh tao nó ở trong quán bia kia kìa" và D đi trước vào quán bia, V đi theo sau, Th đi vào đứng ở cửa ra sân, M đi vào nhìn rồi quay ra đứng bên ngoài. Thấy H và L đang ngồi uống bia, D nói với H " Mày gọi tao ra đây làm gì, mày thích gì ?", H đứng bật dậy lùi về phía sau thì liền bị V cầm dao nhọn tiến đến đâm một nhát vào hạ sườn bên trái làm bị thương chảy máu. Sau khi sự việc xảy ra V tẩu thoát khỏi hiện trường, H được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, đến ngày 16/12/2016 thì ra viện.

Tại hiện trường, vật chứng thu giữ gồm: Một cốc thuỷ tinh trong suốt đã vỡ và một chiếc điện thoại màu trắng của Trần Nhất H.

Nguyễn Đình D tự nguyện giao nộp chiếc dao đã mang theo người đến hành hung tại quán bia nơi Nguyễn Đình V gây án.

Đối với con dao mà Nguyễn Đình V dùng gây thương tích cho H, sau khi gây án V đã vất đi trên đường tẩu thoát, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không đạt kết quả.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/16/TgT, ngày 23/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: 04 vết thương phần mềm kích thước trung bình và nhỏ là 3%; tổn thương đầu tuỵ phải khâu là 31%; tổn thương gây thủng ruột non 06 lỗ là 36%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 57%, áp dụng phương pháp cộng lùi và đề nghị trưng cầu giám định bổ sung khi vết thương ổn định.

Sau khi thương tích của Trần Nhất H ổn định, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/17/TgT, ngày 21/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: 01 sẹo vết thương phần mềm và 04 sẹo mổ kích thước trung bình và nhỏ là 5%; tổn thương đầu tuỵ phải mổ

khâu là 31%; tổn thương gây thủng ruột non 06 lỗ đã xử trí là 36%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58%, áp dụng phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương là vật cứng, nhọn có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao nhọn gây thương tích cho Trần Nhất H như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Đình V đã thoả thuận bồi thường xong toàn bộ thương tích cho Trần Nhất H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), bản thân H đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với V. Ông Trần Công M chủ quán bia xác định, khi xảy ra vụ việc gia đình ông ngoài bị thiệt hại vỡ 3 chiếc cốc thuỷ tinh ra không bị hư hỏng, mất mát tài sản gì khác nên có quan điểm tự khắc phục và không có yêu cầu đề nghị gì.

Chiếc điện thoại màu trắng được thu giữ tại hiện trường, Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Trần Nhất H nên đã trả lại cho H.

Bản cáo trạng số 13/CTr - KSĐT ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Đình V thành khẩn khai nhận do sự hiểu lầm khi thấy H bật dậy, tưởng H đánh bố mình nên phải bảo vệ bố đã không làm chủ được bản thân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội; bản kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại là đúng; Viện kiểm sát truy tố không oan nên không thắc mắc gì; sau khi sự việc xảy ra, bản thân rất hối hận và lo sợ đã nhờ bố mẹ đến xin lỗi, thăm hỏi và bồi thường cho người bị hại. Người bị hại Trần Nhất H có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và thừa nhận việc bị cáo phạm tội cũng vì một phần do lỗi ứng xử của mình với bố bị cáo, một phần do bị cáo còn ít tuổi nên nông nổi thiếu suy nghĩ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội "Cố ý gây thương tích"; căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và quy định có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 42 đến 45 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng cảm ơn người bị hại đã tha thứ lỗi lầm; bản thân vì thiếu bình tĩnh đã chót vi phạm pháp luật nên rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M cũng như

Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo cũng như người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc, khám nghiệm hiện trường (bút lục 9-24); bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bút lục 54- 56 và 65- 67); lời khai của những người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 04/12/2016, tại quán bia nhà ông Bùi Công M, sinh năm 1954, ở thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Nam Định. Xuất phát từ việc mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Đình D và Trần Xuân T xảy ra trước đó, Trần Nhất H sau khi nhận lời giúp Trần Xuân T đã yêu cầu Nguyễn Đình D phải đến để giải quyết mâu thuẫn thì bị Nguyễn Đình V là con trai Nguyễn Đình D dùng dao nhọn dài khoảng 20 cm, lưỡi dao rộng khoảng 3 cm đâm gây thương tích với tỷ lệ là 58% (năm mươi tám phần trăm). Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Đình V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 với tình tiết định khung " dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về dấu hiệu đồng phạm: Trong vụ án này còn có nổi lên các đối tượng Nguyễn Đình D, Trần Thị M và Phạm Hồng Th. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định khi Nguyễn Đình V gây án thì D, M, Th không có sự bàn bạc, giúp sức cho V nên không xử lý các đối tượng này với vai trò đồng phạm trong vụ án là hoàn toàn đúng đắn.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm (dao nhọn) trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, đây là khách thể được pháp luật nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi đó của bị cáo không những gây bất bình, hoang mang trong nhân dân mà còn để lại dư luận xấu đến an ninh trật tự trong xã hội. Hiện nay tình hình an ninh trật tự đang có nhiều diễn biến phức tạp, tình trạng sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn cá nhân trong đời sống xã hội ngày càng tăng, tính chất mức độ ngày một manh động. Tất cả nguyên nhân chính là do một bộ phận không nhỏ lứa tuổi thanh, thiếu niên có lối sống buông thả, xem nhẹ kỷ cương pháp luật, luôn muốn thể hiện mình nên có ý thức coi thường tính mạng, sức khoẻ của người khác mà trong số đó thì bị cáo cũng là không ngoại lệ. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích 58% sức khoẻ cho Trần Nhất H của bị cáo là hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo là thanh niên đã đến tuổi trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy sẽ phải hoà toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm khắc bằng cách cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo không có tiền án, lần đầu phạm tội bị đưa ra xét xử; hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết định khung quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo phạm tội cũng có một phần do lỗi từ phía người bị hại như bản thân người bị hại đã thừa nhận; sau khi nhận thức việc vi phạm pháp luật, bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho người bị hại khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn và tại phiên toà đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo lại là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đặc biệt do chính sách pháp luật hình sự của nhà nước thay đổi, cụ thể: Đối với tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 có khung hình phạt từ 5 đến 10 năm tù là nhẹ hơn so với tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự hiện hành có khung hình phạt từ 5 đến 15 năm tù; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Như vậy, đối chiếu với các quy định của pháp luật thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo trở thành công dân có ích. Xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cần áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận và cân nhắc để ấn định một mức hình phạt cụ thể, tương xứng đủ để cải tạo bị cáo, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương trở về với cuộc sống cộng đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa người bị hại và bị cáo đã thoả thuận giải quyết xong việc bồi thường thiệt hại, tại phiên toà không có phát sinh yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao mà Nguyễn Đình D tự nguyện giao nộp, đây là hung khí D mang theo dùng để hành hung, đe doạ tại quán bia nơi xảy ra vụ án nên cần phải tịch thu tiêu huỷ. Chiếc mũ bảo hiểm dạng thời trang bằng nhựa đã cũ

của Nguyễn Đình D là tài sản hợp pháp, không dùng vào việc vi phạm pháp luật nên cần phải được trả lại. Chiếc cốc thuỷ tinh vỡ thu giữ tại hiện trường vụ án không còn giá trị sử dụng nên được tịch thu để tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sử đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo V 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24 tháng 02 năm 2017.

2. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ một con dao và một chiếc cốc thuỷ tinh vỡ; trả lại Nguyễn Đình D một mũ bảo hiểm dạng thời trang theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01tháng 6 năm 2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Nam Định.

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- Chính quyền địa phương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang